

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST

Ngày: 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Long
2. Bà Lý Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1994 tại Hà Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn Ú; con bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 06/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 50/HSST ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người”. Tổng hợp với bản án của huyện B, buộc B phải thi hành án 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh T cử: Luật sư Đặng Hùng C

– Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Tiên D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Ma Trung H1, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, tổ công tác của Công an tỉnh T, phối hợp với Công an phường Q, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực phường Q, thành phố T, nhận được tin báo tại phòng 302 nhà nghỉ H2 thuộc tổ C, phường Q, thành phố T có hoạt động liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nhà nghỉ H2 để kiểm tra, xác minh. Quá trình kiểm tra phòng 302 của nhà nghỉ, phát hiện 01 người nam giới nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người nam giới chấp hành và khai họ tên là Trần Văn B, sinh năm 1994, trú ở thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. Kiểm tra người Bình tổ công tác thu giữ tại túi quần soóc phía trước bên phải B đang mặc 01 túi nilon màu đỏ trong có 04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, trong các túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng (B khai là ma túy tổng hợp hồng phiến), niêm phong ký hiệu A. Ngoài ra, còn thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn B. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của B, kết quả: Trong bì niêm phong A chứa tổng cộng 986 viên nén màu hồng, có khối lượng 87,79 gam. Đồng thời lấy mẫu gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 87,79 gam.

Quá trình điều tra Trần Văn B khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 31/8/2022 có một người nữ giới tên là A (thường gọi là B1) thuê trọ ở khu vực phường G, thành phố T, liên lạc với B qua mạng xã hội Zalo, đặt mua của B 05 túi ma túy tổng hợp hồng phiến và hẹn B đem đến thành phố T bán cho A. B đồng ý bảo A chuyển trước số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M số tài khoản 0961511993 của B. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì A chuyển số tiền trên đến tài khoản của B, B rút tiền rồi đi đến khu vực thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu mua của một người nam

giới (không rõ họ, tên, địa chỉ) 05 túi ma túy tổng hợp hồng phiến hết 17.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang theo người rồi đón xe từ Lai Châu đi Thái Nguyên, đến khoảng 05 giờ ngày 01/9/2022 B đến thành phố T thuê phòng nghỉ 302 nhà nghỉ H2 thuộc tổ C, phường Q, thành phố T để nghỉ và chờ bán ma túy cho A với giá 25.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 13/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 19 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số vật chứng thu giữ của bị cáo B là ma túy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại NOKIA. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn B.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh và khung, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia

đình, xã hội; bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng nộp tiền phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 31/8/2022 Trần Văn B đến khu vực thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu mua của một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) 87,79 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 17.000.000đồng, mục đích đem đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bán kiếm lời. Khoảng 05 giờ ngày 01/9/2022, B đến thành phố T thuê phòng nghỉ 302 nhà nghỉ H2 thuộc tổ C, phường Q, thành phố T để nghỉ và chờ bán ma túy cho một người tên A với giá 25.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

...5. Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần nhưng đã được xóa án tích nên được xác định chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Các phong bì ký hiệu: A1, A2, A3 là ma túy + bì niêm phong cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn B là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA dùng vào việc liên lạc hàng ngày với gia đình và bạn bè cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Như phân tích trên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của luật sư Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Trong vụ án này, B khai đã mua ma túy của một người nam giới không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu và người nữ giới tên A

(thường gọi là B1) đã đặt mua ma túy của B, nhưng do B không rõ họ, tên đệm, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng T1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 0,790 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Vụ: Trần Văn B, sinh năm 1994. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký của Trần Văn B cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 976 viên nén màu hồng = 86,91 gam.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A3, trên mép dán có chữ ký của Trần Văn B cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Túi nilon và bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO (được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu B3, trên mép dán có chữ ký của Trần Văn B cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ của Trần Văn B ngày 01/9/2022).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA (được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán có chữ ký của Trần Văn B cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA tạm giữ của Trần Văn B ngày 01/9/2022).

- Trả lại cho bị cáo B: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 073555283 mang tên Trần Văn B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 17/01/2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài